

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn
Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG
CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG (190.000)

Tháng 9 năm 2026

(Kèm theo báo thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng 9 năm 2026)

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	% PCU ĐN	Hệ số phụ cấp UĐN	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC	BHXH	BHYT	BHTN	Số thực lĩnh	Ghi chú
									Lương	PCCV	PCTNVK			Trừ vào lương (8%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trừ vào lương (1%)		
A	B	C	1	2	10	11	12	13	14	15	16	17=(14+15+16)	18	20	22	24	26	D
1	Lê Thị Hồng Vân	V.08.10.28	5,08	0,4	30%	1,64	7,12	1.353.560	0	0		0		83.296	15.618	10.412	1.244.234	
2	Bùi Thị Danh	V.08.10.28	3,99		30%	1,20	5,19	985.530	0			0		60.648	11.371	7.581	905.930	
3	Nguyễn Thị Nhung	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	822.510	0			0		50.616	9.490	6.327	756.077	
4	Võ Thị Ánh Nguyệt	V.08.10.28	3		30%	0,90	3,90	741.000	0			0		45.600	8.550	5.700	681.150	
5	Lê Thị Phượng	V.08.10.28	2,67		30%	0,80	3,47	659.490	0			0		40.584	7.610	5.073	606.223	
6	Nguyễn Thị Chi	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	822.510	0			0		50.616	9.491	6.327	756.076	
	Tổng cộng		21,40	0,4		6,54	28,340	5.384.600	0	0	0	0	0	331.360	62.130	41.420	4.949.690	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi đồng chẵn.